



ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO
TRƯỜNG THCS TRẦN HƯNG ĐẠO

GIẢI PHÁP NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG DẠY HỌC

Giáo viên: *Phạm Thị Phương Liễu*



Tên biện pháp:

Rèn kĩ năng đọc thơ theo đặc trưng thể loại nhằm nâng cao chất lượng phần đọc hiểu môn Ngữ Văn cho học sinh lớp 9 trường THCS Trần Hưng Đạo, Phú Giáo, Bình Dương.



1. Sự cần thiết, mục đích của việc thực hiện đề tài.

★ Dạy đọc là một phần vô cùng quan trọng trong dạy học môn Ngữ Văn.

Năng lực tiếp nhận văn bản

Năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

★ **Chương trình giáo dục ngữ văn 2018 dạy đọc theo thể loại**

Chương trình Ngữ Văn 6,7,8 các em được học nhiều thể thơ.

Chương trình Ngữ Văn 9 thơ 8 chữ (thơ)

★ Để các em có những kĩ năng đọc một cách cụ thể toàn diện hơn tôi đã khái quát lại thành một số dạng câu hỏi thường gặp theo mức độ tư duy: Nhận biết, thông hiểu, vận dụng để rèn cho học sinh lớp 9 kĩ năng đọc thơ theo đặc trưng thể loại

➔ **Giải pháp này đưa ra đáp ứng được các yêu cầu cần đạt trong chương trình Giáo dục phổ thông 2018 và đáp ứng các yêu cầu kiểm tra thường xuyên, kiểm tra định kì và đặc biệt là kì thi tuyển sinh vào lớp 10.**



2. Mô tả đề tài:



Dạng 1 Xác định thể thơ và dấu hiệu nhận biết thể thơ của đoạn thơ/bài thơ.

01

Thơ: bốn, năm, bảy, tám chữ

Dựa vào số chữ trong một dòng thơ

02

Thơ lục bát

Dòng trên 6 tiếng
Dòng dưới 8 tiếng

04

Thơ Đường luật

- Thất ngôn tứ tuyệt (một câu 7 tiếng, một bài 4 dòng)
- Thất ngôn bát cú (một câu 7 tiếng, một bài 8 dòng)

05

Song thất lục bát:

Cặp song thất (7 tiếng) và cặp lục bát (6-8 tiếng) luân phiên kế tiếp trong bài

03

Thơ tự do

Dòng nhiều, dòng ít, không gò bó, không bắt buộc quy luật

Bài tập 1:

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

CUỐI THU

“Cuối thu, trời biếc, lúa vàng bông ,
Cỏ nhạt màu xanh, lá úa vàng
Hôm tối chân trời sương tím phủ
Gió đưa hương lúa bốc thơm lòng”

(Đoàn Văn Cừ)

- Thể thơ: bảy chữ

Bài tập 2

Đồng chí (chính Hữu)

Quê hương anh nước mặn, đồng chua
Làng tôi nghèo đất cày lên sỏi đá
Anh với tôi đôi người xa lạ
Tự phương trời chẳng hẹn quen nhau.
Súng bên súng, đầu sát bên đầu
Đêm rét chung chăn thành đôi tri kỷ
Đồng chí!

Thể thơ: Tự do

Bài tập 3:

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

MÙA XUÂN TRONG EM – tác giả Quý Phương

Em giấu xuân trong làn tóc
Thoảng bay theo gió nồng nàn
Làm cõi lòng ai ngây ngất
Quyện hương trời đất mênh mang

Em giấu xuân trong tà áo
Thướt tha trên phố chiều nay
Hoa xuân tình về nương náu
Trong tim ấp ủ bao ngày.

Thể thơ: Sáu chữ

Bài tập 4

Việt nam quê hương ta (Nguyễn Đình Thi)

Việt nam đất nước ta ơi
Mênh mông biển lúa đâu trời đẹp hơn.
Cánh cò bay lả rập rờn
Mây mờ che đỉnh Trường Sơn sớm chiều.

Thể thơ: Lục bát

Bài tập 5:

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

Chinh phụ ngâm khúc (Đoàn Thị Điểm)

Cùng trông mà lại cùng chẳng thấy
Thấy xanh xanh những mấy ngàn dâu
Ngàn dâu xanh ngắt một màu
Lòng chàng ý thiếp ai sầu hơn ai?

- Thể thơ: Song thất lục bát

Bài tập 6

Vọng nguyệt (Hồ Chí Minh)
Ngục trung vô tử diệp vô hoa,
Đôi thử lương tiêu nại nhược hà?
Nhân hương song tiền khán minh nguyệt,
Nguyệt tòng song khích khán thi gia.

Thể thơ: Thất ngôn tứ tuyệt

Bài tập 7:

Đọc văn bản sau và trả lời câu hỏi bên dưới:

Qua Đèo Ngang (Bà Huyện Thanh Quan)

*Bước tới Đèo Ngang, bóng xế tà,
Cỏ cây chen đá, lá chen hoa.
Lom khom dưới núi, tiều vài chú
Lác đác bên sông, chợ mấy nhà.
Nhớ nước đau lòng, con quốc quốc,
Thương nhà mỏi miệng, cái gia gia.
Dừng chân đứng lại, trời, non, nước,
Một mảnh tình riêng, ta với ta.*

- Thể thơ: Thất ngôn bát cú

Bài tập 8

Mùa xuân nho nhỏ (Thanh Hải)

Mọc giữa dòng sông xanh
Một bông hoa tím biếc
Ơi, con chim chiền chiện
Hót chi mà vang trời
Từng giọt long lanh rơi
Tôi đưa tay tôi hứng.

Thể thơ: Năm chữ

ÔN TẬP KĨ NĂNG TRẢ LỜI CÂU HỎI ĐỌC HIỂU THƠ

Dạng 1: Xác định thể thơ và dấu hiệu nhận biết thể thơ của đoạn thơ/bài thơ.

Dấu hiệu nhận biết:

- **Đếm số tiếng trong mỗi dòng thơ**
- **Tên thể thơ dựa vào số tiếng của một dòng thơ, số câu của bài thơ**

Dạng 2: Xác định nhân vật trữ tình/chủ thể trữ tình trong bài thơ.

Dấu hiệu nhận biết:

+ Nhân vật trữ tình là người trực tiếp bộc lộ rung động và tình cảm, cảm xúc đối với sự vật, sự việc và con người trong bài thơ.

+ Trong thơ, nhân vật trữ tình thường là tác giả, nhưng không phải lúc nào cũng trùng với tác giả.

+ Phân biệt nhân vật trữ tình với nhân vật trong thơ trữ tình:

Nhân vật trong thơ trữ tình hiện diện trực tiếp trong bài thơ nhưng không phải là chủ thể của cảm xúc hay tâm trạng trong bài thơ. Nhân vật trong thơ trữ tình chỉ là đối tượng khơi dậy cảm xúc hay tâm trạng của nhân vật/chủ thể trữ tình.

Ví dụ: Xác định nhân vật trữ tình/chủ thể trữ tình trong đoạn trích dưới đây.

Em sẽ kể anh nghe

Chuyện con thuyền và biển:

*“Từ ngày nào chẳng biết
Thuyền nghe lời biển khơi
Cánh hải âu, sóng biển
Đưa thuyền đi muôn nơi*

*Lòng thuyền nhiều khát vọng
Và tình biển bao la
Thuyền đi hoài không mỏi
Biển vẫn xa... còn xa”*

(Trích *Thuyền và biển*, Xuân Quỳnh,)

Cách trả lời:

+ Nhân vật trữ tình trong bài thơ trên là “em”- người phụ nữ trong xa cách và khát khao tình yêu.

+ Nhân vật trong thơ trữ tình là “anh”.

Dạng 3: Chỉ ra những từ ngữ, hình ảnh thể hiện/diễn tả...

Dấu hiệu nhận biết:

- + Phát hiện hình ảnh: Thường là danh từ, cụm danh từ.
- + Phát hiện từ ngữ: Lọc ra những đơn vị từ ngữ. (Chú ý đến yêu cầu tìm từ theo loại từ: từ láy, động từ, tính từ,...).
- + Lưu ý: Tìm, gạch chân các từ ngữ, hình ảnh, liên quan đến yêu cầu của đề bài. Tránh chép lại nội dung dài dòng. Không được chép cả câu

Ví dụ: Chỉ ra những từ ngữ, hình ảnh thể hiện mục đích chiến đấu của nhân vật

người cháu trong đoạn thơ sau:

Cháu chiến đấu hôm nay

Vì lòng yêu Tổ quốc

Vì xóm làng thân thuộc

Bà ơi, cũng vì bà

Vì tiếng gà cục tác

Ổ trứng hồng tuổi thơ

(Trích Tiếng gà trưa, Xuân Quỳnh)

Cách trả lời: Trả lời ngắn gọn liệt kê những hình ảnh, từ ngữ.

Những từ ngữ, hình ảnh thể hiện mục đích chiến đấu của nhân vật người cháu là:

- lòng yêu Tổ quốc,
- xóm làng thân thuộc,
- bà,
- tiếng gà,
- ổ trứng hồng.

Dạng 4: Chỉ ra và nêu tác dụng biện pháp tu từ được sử dụng trong của thơ/đoạn thơ.

Dấu hiệu nhận biết: xác định được chính xác đặc trưng của các biện pháp tu từ.

Cách trả lời:

+ Gọi đúng tên biện pháp tu từ. Chỉ ra dấu hiệu nhận biết, từ ngữ thể hiện biện pháp tu từ đó.

+ Phân tích tác dụng:

++ **Về mặt hình thức:** giúp cho diễn đạt tăng sức gợi hình, gợi cảm/sinh động, hấp dẫn/hàm súc/té nhị, uyển chuyển/dí dỏm, hài hước/tạo nhịp điệu hài hòa giọng điệu bản khoả, trăn trở... (Tùy vào từng biện pháp mà lựa chọn từ ngữ cho phù hợp).

++ **Về mặt nội dung:** Nhấn mạnh... (nội dung được đề cập đến). Qua đó, thể hiện tình cảm, cảm xúc của tác giả... (yêu mến, trân trọng tự hào, ngợi ca/thương xót, đồng cảm...).



Ví dụ 1: Phân tích hiệu quả của biện pháp tu từ trong hai câu thơ sau:

*Chiều xanh như nổi nhớ nhà
Mây bàng bạc sóng bao la bốn bề.*

(Trích Xuông đây, Nguyễn Duy, dẫn theo <https://www.thivien.net>)

Trả lời:

Biện pháp tu từ so sánh được sử dụng trong câu thơ trên là: “chiều xanh” được so sánh với “nổi nhớ nhà”.

- Tác dụng:

+ Về hình thức: Giúp cho diễn đạt trở nên sinh động, hấp dẫn, giàu hình ảnh; tăng giá trị biểu đạt cho câu thơ.

+ Về nội dung: Làm nổi bật sắc xanh của bầu trời đẹp và nao nao buồn như nổi nhớ quê nhà, qua đó thấy được tình yêu quê hương và trí tưởng tượng phong phú của tác giả.

Dạng 5: Giải thích Nêu ý nghĩa, giá trị của hình ảnh, chi tiết tiêu biểu, câu thơ trong bài thơ.

Cách trả lời:

- + Nghĩa hiển ngôn/nghĩa gốc/nghĩa bề mặt (điều nhà thơ thể hiện trực tiếp ở ngôn từ).
- + Nghĩa hàm ngôn/nghĩa chuyển/nghĩa sâu xa (tình cảm của nhà thơ, điều nhà thơ gửi gắm qua ngôn từ).

Ví dụ: Em hiểu như thế nào về nội dung hai câu thơ cuối trong khổ thơ sau?

*Cái cò... sung chát đào chua
câu ca mẹ hát gió đưa về trời
ta đi trọn kiếp con người
cũng không đi hết mấy lời mẹ ru*

(Trích Ngồi buồn nhớ mẹ ta xưa, Nguyễn Duy, dẫn theo <https://www.thivien.net>)

Trả lời:

- Em hiểu nội dung của hai câu thơ cuối trong khổ thơ trên là: Câu thơ khẳng định vai trò, tầm quan trọng của những lời mẹ ru trong suốt cuộc đời con người, dù ta có khôn lớn trưởng thành thì những lời hát ru ấy vẫn theo ta, là nguồn nuôi dưỡng tâm hồn ta.

Qua đó, tác giả bày tỏ niềm yêu thương, trân trọng, biết ơn người mẹ, đồng thời nhắn gửi tới người đọc về tình yêu thương bao la của người mẹ; nhắc nhở ta luôn khắc ghi công ơn dưỡng dục của mẹ, của cha.

Dạng 6: Nhận xét tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình thể hiện trong bài thơ, đoạn thơ.

Cách trả lời:

- + Chỉ ra đặc điểm tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình.
- + Nhận xét về tình cảm, cảm xúc của nhân vật trữ tình.

Ví dụ: Nhận xét về tình cảm, cảm xúc của tác giả đối với người mẹ kháng chiến trong đoạn thơ sau:

*Con nhớ mẹ lửa hồng soi tóc bạc
Năm con đau mẹ thức một mùa dài.
Con với mẹ không phải hòn máu cắt
Nhưng trọn đời con nhớ mãi ơn nuôi.*

(Trích Tiếng hát con tàu, Chế Lan Viên, dẫn theo <https://www.thivien.net>)

Trả lời:

- + Tình cảm, cảm xúc của tác giả đối với người mẹ kháng chiến được thể hiện trong đoạn thơ là nhớ thương, trân trọng, biết ơn công lao nuôi dưỡng, đùm bọc, che chở trong thời gian hoạt động cách mạng.
- + Đó là những tình cảm, cảm xúc chân thành, sâu sắc, giàu giá trị nhân văn.

Dạng 7: Nêu cảm hứng chủ đạo, chủ đề, tư tưởng, thông điệp của bài thơ.

- + Cảm hứng chủ đạo: là trạng thái tình cảm mãnh liệt, say đắm xuyên suốt tác phẩm nghệ thuật, gắn liền với một tư tưởng xác định, một sự đánh giá nhất định, gây tác động đến cảm xúc của người đọc.
- + Chủ đề: là vấn đề chủ yếu, trọng tâm được nhà văn tập trung soi rọi, tô đậm trong tác phẩm.
- + Tư tưởng: là nhận thức, lí giải và thái độ của người viết đối với toàn bộ nội dung văn bản.

Ví dụ: Nêu cảm hứng chủ đạo/chủ đề/thông điệp của bài thơ sau:

Mười nén nhang ở Ngã ba Đồng Lộc

(Mai Văn Phấn)

Tháng ngày gương lược về đâu

Chân trời để xóa một màu cỏ non

Các cô nằm lại trên cồn

Những chùm bồ kết khô giòn trong cây

Khăn thấm những dấu tay gầy

Thành mây Đồng Lộc bay bay trắng trời

Người ơi, tôi lại gặp người

Hơi bom còn thổi rụng rời cát khô

Nhang này quặn nỗi đau xưa

Tôi nay tôi của cơn mưa về nguồn.

(Trích Cầu nguyện ban mai, Nxb. Hải Phòng, 1997)

Trả lời:

- + Cảm hứng chủ đạo của bài thơ trên là: Nỗi xót xa, thương cảm trước sự hi sinh của những cô gái thanh niên xung phong ở Ngã ba Đồng Lộc.
- + Chủ đề bài thơ: chiến tranh và những hi sinh mất mát đau đớn mà nó gây ra.
- + Thông điệp của bài thơ:
 - . Chiến tranh khốc liệt gieo đau thương mất mát
 - . Những chiến đấu hi sinh của những con gái Đồng Lộc cũng như bao thế hệ của con người đều trở thành bất tử, là tấm gương cho thế hệ trẻ soi vào.

Dạng 8: Nêu tác dụng của yếu tố tượng trưng trong thơ trữ tình

- Cách chỉ ra và nêu tác dụng:

+ Chỉ ra yếu tố tượng trưng

+ Nêu tác dụng

- . Giúp câu thơ trở nên sinh động, hấp dẫn, gợi cảm, tạo nên những liên tưởng thú vị sâu sắc
- . Làm nổi bật rõ nội dung....cảm xúc của nhân vật trữ tình. Qua đó thấy được tài năng của nhà thơ.

Ví dụ: Chỉ ra tác dụng của yếu tố tượng trưng trong ví dụ sau:

Rồi sớm rồi chiều lại bếp lửa bà nhen

Một ngọn lửa lòng bà luôn ủ sẵn

Một ngọn lửa chứa niềm tin dai dẳng...

(Bếp lửa-Bằng Việt)

Trả lời:

Yếu tố tượng trưng: hình ảnh “ngọn lửa”

Tác dụng

- . Giúp câu thơ trở nên sinh động, hấp dẫn, gợi cảm, tạo nên những liên tưởng thú vị sâu sắc.
- . Hình ảnh ngọn lửa là ánh sáng có sức nóng, là khởi nguồn của sự sống, có sức lan toả. Bởi thế ngọn lửa là hình ảnh tượng trưng cho lòng yêu thương, niềm tin và sự lan toả những tình cảm tốt đẹp từ bà sang cháu. Bà không chỉ là người thắp lửa, giữ lửa, mà còn là người truyền lửa. qua đó thấy được sự lựa chọn hình ảnh đặc sắc của nhà thơ.

Dạng 9: Rút ra bài học về tư tưởng, nhận thức; rút ra thông điệp cho bản thân.

Cách trả lời:

- + *Thông điệp/Bài học có ý nghĩa sâu sắc nhất em rút ra sau khi đọc văn bản trên là: Chúng ta cần/nên/phải hãy... (hướng về những giá trị tốt đẹp, tích cực của cuộc sống).*
- + **Lí giải:** Thông điệp/Bài học trên có ý nghĩa sâu sắc nhất với em vì... (Tập trung nêu những ý nghĩa quan trọng của thông điệp bài học đã chọn khoảng 2 - 3 ý).

Ví dụ:

- Thông điệp ý nghĩa nhất với em là: Hãy luôn tự tin trong cuộc sống.
Em chọn thông điệp này là vì:
- + Tự tin giúp ta có động lực phấn đấu, cố gắng đạt được điều muốn.
- + Tự tin giúp ta lạc quan, tích cực hành động để vươn tới ước mơ.
- + Tự tin sẽ khẳng định năng lực bản thân, giúp ích cho cộng đồng xã hội.

Dạng 10: Bài tỏ quan điểm đồng tình hoặc không đồng tình quan điểm của tác giả hoặc nội dung của tác phẩm.

Cách trả lời:

+ Em đồng tình với quan điểm trên (Hoặc: Em không đồng tình. Em có phần đồng tình, có phần không đồng tình).

+ Lí giải:

++ Đồng tình: chỉ ra tính đúng đắn, tầm quan trọng của vấn đề là nêu trong quan điểm (ý kiến).

++ Không đồng tình: chỉ ra mặt trái của vấn đề.

++ Vừa đồng tình vừa không đồng tình: kết hợp cả hai cách trả lời trên.

Ví dụ: Anh/Chị có đồng tình với quan niệm “giữ nguyên quê mùa” của chàng trai trong bài thơ sau không? Vì sao?

CHÂN QUÊ (Nguyễn Bính)

Hôm qua em đi tỉnh về

Đợi em ở mãi con đê đầu làng.

Khăn nhung, quần lĩnh rộn ràng.

Áo cài khuy bấm, em làm khổ tôi!

Nào đâu cái yếm lụa sồi?

Cái dây lưng đũi nhuộm hồi sang xuân

Nào đâu cái áo tứ thân?

Cái khăn mỏ quạ, cái quần nái đen?

Nói ra sợ mất lòng em,

Van em! Em hãy giữ nguyên quê mùa.

Như hôm em đi lễ chùa,

Cứ ăn mặc thế cho vừa lòng anh

Hoa chanh nở giữa vườn chanh.

Thầy u mình với chúng mình chân quê.

Hôm qua em đi tỉnh về

Hương đồng gió nội bay đi ít nhiều.

Trả lời:

+ *Em đồng tình/ không đồng tình/ vừa đồng tình vừa không đồng tình với quan niệm “giữ nguyên quê mùa” của chàng trai trong bài thơ trên.*

++ Đồng tình: trong thời hội nhập, việc giữ gìn những giá trị văn hoá truyền thống là cần thiết, cần phát huy...

++ Không đồng tình: vì con người cần thay đổi cho phù hợp môi trường hội nhập, xã hội hiện đại...

++ Vừa đồng tình vừa không đồng tình: kết hợp cả hai ý trên.

Giải pháp này giáo viên đã thực hiện tại lớp 9A1 trường THCS Trần Hưng Đạo năm học 2024-2025, đã mang lại hiệu quả thiết thực, cụ thể. Và giáo viên vẫn đang tiếp tục thực hiện vận dụng các các dạng câu hỏi này để tiếp tục dạy đọc thể thơ theo đặc trưng thể loại trong các bài học tiếp theo trong chương trình vào các khối lớp khác.

